

vào dịp 27-7-1985 và một đợt tiếp sau vào dịp 2-9-1985 (để giải quyết những trường hợp còn lại sau đợt trước).

Vi vậy, cần phân loại hồ sơ thành hai loại:

1. Loại hồ sơ đã đầy đủ, hoàn chỉnh.
2. Loại hồ sơ còn cần phải kiểm tra thêm và bổ sung tài liệu.

Đối với những hồ sơ thuộc loại 1 thì tập trung công sức nhanh chóng giải quyết để có thể trình khen thưởng trước vào những dịp nêu ở trên. Với những hồ sơ loại 2 cũng cần được chú ý thích đáng để bảo đảm giải quyết gọn trong năm 1985.

D. XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁC NĂM SAU

Từ nay về sau, hàng năm sẽ tiếp tục xét khen thưởng vào dịp ngày 27-7 những người đủ tiêu chuẩn và điều kiện khen thưởng kể cả đối với những người đã được khen thưởng, sau này đủ tiêu chuẩn khen thưởng ở mức cao hơn.

E. TỔ CHỨC TRAO TẶNG HUÂN CHƯƠNG

Lễ trao tặng huân chương phải được tiến hành trọng thể, đạt được mục đích, ý nghĩa như đã nêu ở trên và do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu tổ chức.

Việc tặng thưởng huân chương Độc lập lần này cho các cha mẹ của các gia đình có nhiều liệt sĩ là một chủ trương lớn của Nhà nước đối với những người có nhiều hy sinh to lớn với Tổ quốc. Yêu cầu các cấp chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, khẩn trương, kịp thời và đạt kết quả tốt.

Các cơ quan thi đua khen thưởng, thương binh và xã hội cần tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ sử dụng tốt các hồ sơ, tư liệu đã có để kiểm tra những nội dung cần thiết và vận dụng chặt chẽ các tiêu chuẩn và điều kiện khen thưởng để bảo đảm khen chính xác. Không được gây phiền hà cho gia đình liệt sĩ hoặc yêu cầu gia đình liệt sĩ phải làm đơn khai báo, xin chữ ký chứng nhận, v.v...

KT. Viện trưởng
Viện Huân chương

Phó Viện trưởng
TRẦN THÁI

K.T. Bộ trưởng
Bộ Thương binh
và xã hội

Thứ trưởng
TRẦN HIẾU

Y TẾ — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên Bộ Y tế, Tài-chính số 8-TT/LB ngày 3-5-1985 về việc hướng dẫn mức bồi dưỡng cho người hiến máu.

Thi hành công văn số 66-V13 ngày 5-1-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc hướng dẫn mức bồi dưỡng cho người hiến máu, đồng thời theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm trong việc bảo đảm nhu cầu về máu cho công tác chữa bệnh ở các bệnh viện, liên Bộ Y tế — Tài chính quy định như sau:

1. Những người có đăng ký định kỳ hiến máu tại bệnh viện cứ mỗi lần hiến 100ml máu được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng là 500 đồng.
2. Đối với những trường hợp mổ theo lịch cũng như mổ cấp cứu, bệnh viện cần

vận động thân nhân cho máu để truyền cho người nhà mình. Trong trường hợp này, người cho máu được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng là 250đ/100ml.

3. Những trường hợp sau đây nếu người bệnh được truyền máu phải tự đài thọ toàn bộ số tiền máu đã sử dụng:

a) Những gia đình hoặc cá nhân làm ăn riêng lẻ không có quan hệ giao nộp sản phẩm cho Nhà nước.

b) Những người do sinh hoạt không lành mạnh mà sinh bệnh hoặc gây tai nạn.

c) Những cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, hợp tác xã... để xảy ra các trường hợp tai nạn lao động.

4. Đối với các trường hợp tai nạn giao thông, vi phạm pháp luật (trộm cướp, đánh chém nhau...) khi cơ quan pháp luật xác định người vi phạm, gây tai nạn thì người đó chịu trách nhiệm thanh toán khoản tiền máu đã sử dụng để cấp cứu nạn nhân.

5. Số tiền máu thu được nói trên, bệnh viện được khôi phục hạn mức kinh phí để trả tiền bồi dưỡng cho người hiến máu.

Liên Bộ yêu cầu các bệnh viện thực hiện tốt thông tư này, bảo đảm cho người bệnh cần truyền máu được truyền máu.

Thông tư này thay thế thông tư số 29-TT-LB ngày 28-11-1983 của liên Bộ Y tế — Tài chính và thi hành từ ngày 1-5-1985.

K. T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thú trưởng

NGÔ THIẾT THẠCH

K. T. Bộ trưởng bộ y tế

Thú trưởng

Gs PHẠM SONG

TỔNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

THÔNG TƯ của Tổng công đoàn số 4-TT/TCĐ ngày 10-5-1985 hướng dẫn thi hành quyết định số 121-HĐBT ngày 19-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nghỉ đẻ đối với nữ công nhân, viên chức Nhà nước.

Thi hành quyết định số 121-HĐBT ngày 19-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi bổ sung chế độ nghỉ đẻ đối với nữ công nhân, viên chức Nhà nước; sau khi thống nhất ý kiến với các Bộ, các ngành liên quan, Tổng công đoàn Việt Nam quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện như sau:

A. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHẾ ĐỘ NGHỈ ĐẸ.

I. THỜI GIAN NGHỈ ĐẸ

1. Đối tượng và thời gian nghỉ đẻ mức 180 ngày.

Đẻ phù hợp với cuộc vận động sinh đẻ kế hoạch, khuyến khích công nhân, viên chức thực hiện mục tiêu mỗi gia đình có một hoặc hai con và căn cứ vào khả năng kinh tế hiện nay, theo quyết định số 121-HĐBT, tất cả nữ công nhân, viên chức Nhà nước thuộc đối tượng quy định dưới đây, được nghỉ đẻ thời gian 180 ngày (kể cả chủ nhật và ngày lễ):

— Nữ công nhân, viên chức đẻ con thứ nhất.

— Nữ công nhân, viên chức chưa có con, đẻ lần thứ nhất sinh đôi, sinh ba.

— Nữ công nhân, viên chức đẻ con thứ hai.